

Trắc nghiệm Địa Lí 11 Bài 2 có đáp án phần 2 trong bài Xu hướng toàn cầu hóa, khu vực hóa kinh tế.

Câu 1. Toàn cầu hóa là

- A. quá trình liên kết một số quốc gia trên thế giới về nhiều mặt, từ kinh tế đến văn hóa, khoa học - kỹ thuật, an ninh, quốc phòng, đối ngoại,...
- B. quá trình liên kết các nước phát triển trên thế giới về các mặt kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật, an ninh, quốc phòng,...
- C. quá trình liên kết các nước đang phát triển trên thế giới về các mặt kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật, an ninh, quốc phòng, thể thao, đối ngoại,...
- D. quá trình liên kết các quốc gia trên thế giới về nhiều mặt, từ kinh tế đến văn hóa, khoa học,...

Câu 2. Biểu hiện nào sau đây cho thấy thương mại thế giới phát triển mạnh?

- A. Trong đầu tư nước ngoài, lĩnh vực dịch vụ chiếm tỉ trọng ngày càng lớn, trong đó nổi lên hàng đầu là các hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm,...
- B. Hàng vạn ngân hàng được nối với nhau qua mạng viễn thông điện tử, một mạng lưới liên kết tài chính toàn cầu đã và đang mở rộng trên toàn thế giới
- C. Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB) ngày càng có vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế toàn cầu
- D. Tốc độ tăng trưởng của thương mại luôn cao hơn tốc độ tăng trưởng của toàn bộ nền kinh tế thế giới

Câu 3. Thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) là

- A. Hàn Quốc
- B. Phi-líp-pin
- C. Việt Nam
- D. Ma-lai-xi-a

Câu 4. Tính đến tháng 1 - 2007, tổ chức thương mại thế giới (WTO) có

- A. 130 thành viên
- B. 140 thành viên
- C. 150 thành viên
- D. 160 thành viên

Câu 5. Tổ chức có vai trò lớn trong việc thúc đẩy tự do hóa thương mại, làm cho nền kinh tế thế giới phát triển năng động hơn là

- A. Liên minh châu Âu (EU)
- B. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ (NAFTA)

- C. Tổ chức thương mại thế giới (WTO)
- D. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC)

Câu 6. So với tốc độ tăng trưởng của toàn bộ nền kinh tế thế giới, tốc độ tăng trưởng của thương mại thế giới luôn

- A. thấp hơn
- B. thấp hơn rất nhiều
- C. bằng nhau
- D. cao hơn

Câu 7. Tổ chức thương mại thế giới (WTO) chi phối tới bao nhiêu phần trăm hoạt động thương mại của thế giới?

- A. 68%
- B. 77%
- C. 86%
- D. 95%

Câu 8. Ý nào sau đây không đúng với Tổ chức Thương mại thế giới (WTO)?

- A. 150 thành viên (tính đến tháng 1 - 2007)
- B. Thúc đẩy sự hình thành và phát triển nền kinh tế tri thức
- C. Chi phối tới 95% hoạt động thương mại của thế giới
- D. Có vai trò to lớn trong việc thúc đẩy tự do hóa thương mại

Câu 9. Lĩnh vực chiếm tỉ trọng ngày càng lớn trong đầu tư nước ngoài là

- A. công nghiệp
- B. nông nghiệp
- C. dịch vụ
- D. tài chính, ngân hàng

Câu 10. Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB) ngày càng có vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế toàn cầu là biểu hiện của

- A. thương mại thế giới phát triển mạnh
- B. thị trường tài chính quốc tế mở rộng
- C. đầu tư nước ngoài tăng nhanh
- D. các công ti xuyên quốc gia có vai trò ngày càng lớn

Câu 11. Các tổ chức quốc tế nào ngày càng có vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế toàn cầu, cũng như trong đời sống kinh tế - xã hội của các quốc gia?

- A. Liên hợp quốc (LHQ), Tổ chức Lao động quốc tế (ILO)
- B. Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB)
- C. Tổ chức Hợp tác và phát triển (OECD), Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF)

D. Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Cơ quan Năng lượng quốc tế (IEA)

Câu 12. **IMF (International Monetary Fund)** là tên viết tắt tiếng Anh của tổ chức

- A. cơ quan Năng lượng quốc tế
- B. tổ chức Lao động quốc tế
- C. Quỹ tiền tệ quốc tế
- D. tổ chức Hợp tác và phát triển

Câu 13. **Tên viết tắt tiếng Anh của Quỹ tiền tệ quốc tế là**

- A. FDI
- B. HDI
- C. IMF
- D. ODA

Câu 14. **WB (World Bank)** là tên viết tắt tiếng Anh của tổ chức

- A. Diễn đàn Kinh tế Thế giới
- B. Tổ chức Thương mại Thế giới
- C. Ngân hàng Thế giới
- D. Quỹ tiền tệ quốc tế

Câu 15. **Tên viết tắt tiếng Anh của tổ chức Ngân hàng Thế giới là**

- A. WTO
- B. WB
- C. WEF
- D. IMF

Câu 16. **Biểu hiện nào sau đây không đúng với các công ti xuyên quốc gia?**

- A. Nằm trong tay nguồn của cải vật chất rất lớn
- B. Chi phối nhiều ngành kinh tế quan trọng
- C. Có phạm vi hoạt động ở nhiều quốc gia khác nhau
- D. Có vai trò to lớn trong việc thúc đẩy tự do hóa thương mại

Câu 17. **Nhận định nào sau đây không phải là mặt tích cực của toàn cầu hoá kinh tế?**

- A. Tăng cường sự hợp tác quốc tế
- B. Đẩy nhanh đầu tư
- C. Tăng cường tự do hóa thương mại trong phạm vi khu vực
- D. Thúc đẩy sản xuất phát triển và tăng trưởng kinh tế toàn cầu

Câu 18. **Biểu hiện tiêu cực của toàn cầu hóa kinh tế là**

- A. tăng trưởng kinh tế toàn cầu

- B. thúc đẩy sản xuất phát triển
- C. tăng cường sự hợp tác quốc tế
- D. gia tăng khoảng cách giàu nghèo

Câu 19. Nắm trong tay nguồn của cải vật chất lớn và chi phối nhiều ngành kinh tế quan trọng là biểu hiện của

- A. đầu tư nước ngoài tăng nhanh
- B. các công ti xuyên quốc gia
- C. Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO)
- D. thị trường tài chính quốc tế mở rộng

Câu 20. Tên viết tắt tiếng Anh của tổ chức Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ là

- A. UNFPA
- B. AFTA
- C. SAPTA
- D. NAFTA

Câu 21. NAFTA (North American Free Trade Agreement) là tên viết tắt tiếng Anh của tổ chức

- A. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ
- B. Thị trường chung Nam Mỹ
- C. Quỹ Liên hợp quốc về các hoạt động dân số
- D. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương

Câu 22. Số nước thành viên của tổ chức Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ (NAFTA) là

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 23. Tổ chức liên kết kinh tế khu vực có số thành viên ít nhất là

- A. MERCOSUR
- B. NAFTA
- C. ASEAN
- D. APEC

Câu 24. Các nước thành viên của tổ chức Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ (NAFTA) là

- A. Hoa Kỳ, Ca-na-đa
- B. Hoa Kỳ, Ca-na-đa, Cô-lôm-bi-a

- C. Hoa Kỳ, Ca-na-đa, Mê-hi-cô
- D. Hoa Kỳ, Ca-na-đa, Bra-xin, Ác-hen-ti-na

Câu 25. Nước nào sau đây không phải là thành viên tổ chức Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ (NAFTA)?

- A. Hoa Kỳ
- B. Mê-hi-cô
- C. Ca-na-đa
- D. Bra-xin

Câu 26. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ được thành lập vào năm

- A. 1957
- B. 1967
- C. 1991
- D. 1994

Câu 27. Tổ chức liên kết kinh tế khu vực được thành lập vào năm 1994 là

- A. Liên minh châu Âu (EU)
- B. Thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR)
- C. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ (NAFTA)
- D. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC)

Câu 28. Tên viết tắt tiếng Anh của tổ chức Liên minh châu Âu là :

- A. NAFTA
- B. APEC
- C. EU
- D. MERCOSUR

Câu 29. EU (European Union) là tên viết tắt tiếng Anh của tổ chức

- A. Thị trường chung Nam Mỹ.
- B. Liên minh châu Âu.
- C. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ.
- D. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương.

Câu 30. Liên minh châu Âu (EU) được thành lập vào năm :

- A. 1991.
- B. 1967.
- C. 1957.
- D. 1989.

Câu 31. Tổ chức liên kết kinh tế khu vực nào sau đây được thành lập vào năm 1957?

- A. Thị trường chung Nam Mỹ.
- B. Liên minh châu Âu.
- C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- D. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương.

Câu 32. Nước nào sau đây không phải là thành viên của Liên minh châu Âu (EU) :

- A. Hà Lan.
- B. Tây Ban Nha.
- C. Xlô-vê-ni-a.
- D. Na Uy.

Câu 33. Tổ chức liên kết kinh tế khu vực có số thành viên đông nhất là:

- A. NAFTA.
- B. APEC.
- C. EU.
- D. MERCOSUR.

Câu 34. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập vào năm

- A. 1967.
- B. 1957.
- C. 1989.
- D. 1991.

Câu 35. ASEAN (Association of South East Asian Nations) là tên viết tắt tiếng Anh của tổ chức

- A. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ.
- B. Thị trường chung Nam Mỹ.
- C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- D. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương.

Câu 36. Tên viết tắt tiếng Anh của tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á là:

- A. APEC.
- B. MERCOSUR.
- C. ASEAN.
- D. NAFTA.

Câu 37. Trong khu vực Đông Nam Á, nước nào chưa gia nhập ASEAN?

- A. Phi-líp-pin.
- B. Mi-an-ma.
- C. In-đô-nê-xi-a.
- D. Đông Ti-mo.

Câu 38. **Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) được thành lập vào năm**

- A. 1989.
- B. 1991
- C. 1957.
- D. 1967

Câu 39. **APEC (Asia-Pacific Economic Cooperation) là tên viết tắt tiếng Anh của tổ chức**

- A. Thị trường chung Nam Mỹ.
- B. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ.
- C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- D. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương.

Câu 40. **Tên viết tắt tiếng Anh của tổ chức Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương là**

- A. MERCOSUR.
- B. APEC.
- C. NAFTA.
- D. ASEAN.

Câu 41. **Tổ chức liên kết kinh tế khu vực có số dân đông nhất (năm 2005) là:**

- C. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ (NAFTA).
- D. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC).
- A. Thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR).
- B. Liên minh châu Âu (EU).

Câu 42. **Tổ chức liên kết kinh tế khu vực nào sau đây có số dân đông nhất (năm 2005)?**

- A. Liên minh châu Âu (EU).
- B. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ (NAFTA).
- C. Thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR).
- D. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC).

Câu 43. **Tổ chức liên kết kinh tế khu vực nào sau đây được thành lập vào năm 1989?**

- A. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
- B. Thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR).
- C. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ (NAFTA).
- D. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC).

Câu 44. Nước nào sau đây ở khu vực Đông Nam Á chưa gia nhập tổ chức Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC)?

- A. Thái Lan.
- B. Ma-lai-xi-a.
- C. Cam-pu-chia.
- D. Việt Nam.

Câu 45. Các nước nào ở khu vực Đông Nam Á là thành viên của tổ chức Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC)?

- A. Bru-nây, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Thái Lan, Việt Nam.
- B. In-đô-nê-xi-a, Phi-lip-pin, Mi-an-ma, Thái Lan, Việt Nam, Xin-ga-po, Bru-nây.
- C. Ma-lai-xi-a, Việt Nam, Bru-nây, Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Lào, In-đô-nê-xi-a.
- D. Xin-ga-po, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Cam-pu-chia, Việt Nam, Thái Lan, Phi-lip-pin.

Câu 46. MERCOSUR là tổ chức liên kết kinh tế ở khu vực

- A. châu Âu.
- B. Bắc Mỹ.
- C. Nam Mỹ.
- D. châu Á - Thái Bình Dương.

Câu 47. Thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR) được thành lập vào năm

- A. 1991.
- B. 1989.
- C. 1957.
- D. 1994.

Câu 48. MERCOSUR (Mercado Común del Sur) là tên viết tắt tiếng Tây Ban Nha của tổ chức

- A. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ
- B. Thị trường chung Nam Mỹ.
- C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- D. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương.

Câu 49. Tên viết tắt tiếng Tây Ban Nha của tổ chức Thị trường chung Nam Mỹ là:

- A. NAFTA.
- B. APEC.
- C. MERCOSUR.
- D. OECD.

Câu 50. Nước nào sau đây không phải là thành viên của thị trường chung Nam Mỹ?

- A. Cô-lôm-bi-a.

- B. Ác-hen-ti-na.
- C. U-ru-goay.
- D. Pa-ra-goay.

Câu 51. Tháng 6 - 2006, MERCOSUR kết nạp thêm

- A. Cô-lôm-bi-a.
- B. Guy-a-na.
- C. Vê-nê-xu-ê-la.
- D. Ê-cu-a-đo.

Câu 52. Nước nào sau đây chưa gia nhập thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR)?

- A. Pa-ra-goay.
- B. Cô-lôm-bi-a.
- C. U-ru-goay.
- D. Ác-hen-ti-na.

Câu 53. Các nước thành viên của thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR) (tính đến tháng 6 - 2006) là:

- A. U-ru-goay, Guy-a-na, Ê-cu-a-đo, Bra-xin, Ác-hen-ti-na.
- B. Ác-hen-ti-na, U-ru-goay, Cô-lôm-bi-a, Bra-xin, Xu-ri-nam.
- C. Vê-nê-xu-ê-la, Ác-hen-ti-na, Bra-xin, Pê-ru, Bô-li-vi-a.
- D. Bra-xin, Ác-hen-ti-na, U-ru-goay, Pa-ra-goay, Vê-nê-xu-ê-la.

Câu 54. Tổ chức liên kết kinh tế khu vực nào sau đây có GDP nhỏ nhất (năm 2004)?

- A. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ (NAFTA).
- B. Thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR).
- C. Thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR).
- D. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Câu 55. Tổ chức liên kết kinh tế khu vực nào sau đây có số dân nhỏ nhất (năm 2005)?

- A. Liên minh châu Âu (EU).
- B. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ (NAFTA).
- C. Thị trường chung Nam Mỹ (MERCOSUR).
- D. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Câu 56. Giá trị GDP (năm 2004) của các tổ chức liên kết kinh tế khu vực xếp theo thứ tự giảm dần lần lượt là:

- A. EU, APEC, NAFTA, MERCOSUR, ASEAN.
- B. APEC, NAFTA, EU, ASEAN, MERCOSUR.
- C. MERCOSUR, APEC, NAFTA, EU, ASEAN.
- D. NAFTA, EU, APEC, ASEAN, MERCOSUR.

Câu 57. Xếp theo thứ tự giảm dần về quy mô dân số (năm 2005) của các tổ chức liên kết kinh tế khu vực lần lượt là

- A. EU, APEC, ASEAN, NAFTA, MERCOSUR.
- B. NAFTA, APEC, EU, MERCOSUR, ASEAN.
- C. APEC, ASEAN, EU, NAFTA, MERCOSUR.
- D. ASEAN, MERCOSUR, APEC, EU, NAFTA.

Câu 58. Tổ chức có GDP cao nhất (năm 2004) là:

- A. NAFTA.
- B. APEC.
- C. EU.
- D. MERCOSUR.

Câu 59. Đầu tư nước ngoài không tăng nhanh trong ngành nào dưới đây?

- A. Tài chính.
- B. Ngân hàng.
- C. Bảo hiểm.
- D. Vận tải biển.

Câu 60. Hệ quả nào sau đây không phải là của khu vực hóa kinh tế?

- A. Tăng cường quá trình toàn cầu hóa kinh tế.
- B. Gia tăng khoảng cách giàu nghèo giữa các nước.
- C. Tạo nên động lực thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế.
- D. Tăng cường tự do hóa thương mại, đầu tư dịch vụ.

Câu 61. Tính đến tháng 1/2007, số quốc gia thành viên của tổ chức thương mại thế giới là:

- A. 150.
- B. 151.
- C. 152.
- D. 153.

Câu 62. WTO là tên viết tắt của tổ chức nào?

- A. Tổ chức Thương mại thế giới.
- B. Liên minh châu Âu.
- C. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ.
- D. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương.

Câu 63. Toàn cầu hóa không dẫn đến hệ quả nào dưới đây : thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các nước, làm gia tăng khoảng cách giàu nghèo giữa các nước, đẩy mạnh đầu tư và tăng cường hợp tác quốc tế?

- A. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế toàn cầu
- B. thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các nước
- C. làm gia tăng khoảng cách giàu nghèo giữa các nước
- D. đẩy mạnh đầu tư và tăng cường hợp tác quốc tế

Câu 64. Các công ti xuyên quốc gia có vai trò ngày càng lớn không biểu hiện

- A. có trên 60 nghìn công ti xuyên quốc gia.
- B. chiếm 30% tổng giá trị GDP toàn thế giới.
- C. thị trường tài chính quốc tế ngày càng mở rộng.
- D. chiếm 2/3 buôn bán quốc tế.

Câu 65. Biểu hiện nào sau đây không phải là biểu hiện của toàn cầu hóa?

- A. Chiến tranh xảy ra trên toàn cầu
- B. Thị trường quốc tế mở rộng
- C. Thương mại thế giới phát triển mạnh
- D. Đầu tư nước ngoài tăng nhanh

Câu 66. Diễn đàn hợp tác châu Á - Thái Bình Dương viết tắt là

- A. EU.
- B. APEC.
- C. NAFTA.
- D. MERCOSUR.

Câu 67. Cơ sở quan trọng để hình thành các tổ chức liên kết khu vực là

- A. vai trò quan trọng của các công ty xuyên quốc gia.
- B. xuất hiện những vấn đề mang tính toàn cầu.
- C. sự phân hóa giàu - nghèo giữa các nhóm nước.
- D. sự tương đồng về địa lí, văn hóa, xã hội.

Câu 68. ASEAN là tên viết tắt của tổ chức liên kết kinh tế khu vực nào?

- A. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ.
- B. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- C. Thị trường chung Nam Mỹ.
- D. Liên minh châu Âu.

Câu 69. Các công ti xuyên quốc gia có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Có trên 60 nghìn công ti xuyên quốc gia.
- B. Hoạt động trong nhất trong ngành du lịch và thương mại.
- C. Thị trường tài chính quốc tế ngày càng mở rộng.
- D. Tăng cường sự hợp tác quốc tế.

Câu 70. Ý nghĩa tích cực của tự do hóa thương mại mở rộng là

- A. tạo thuận lợi cho tài chính quốc tế phát triển.
- B. nâng cao vai trò của các công ty đa quốc gia.
- C. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thế giới.
- D. hàng hóa có điều kiện lưu thông rộng rãi.

Câu 71. Ý nào sau đây không phải là mặt thuận lợi của toàn cầu hóa kinh tế?

- A. Thúc đẩy sản xuất phát triển và tăng trưởng kinh tế toàn cầu.
- B. Đẩy nhanh đầu tư.
- C. Gia tăng khoảng cách giàu nghèo, cạnh tranh giữa các nước.
- D. Tăng cường sự hợp tác quốc tế.

Câu 72. Các tổ chức liên kết kinh tế khu vực được hình thành không phải do

- A. sự phát triển kinh tế không đều và sức cạnh tranh của các khu vực.
- B. những nét tương đồng về văn hóa, địa lí, xã hội.
- C. có chung mục tiêu, lợi ích phát triển khi liên kết với nhau.
- D. xuất hiện những vấn đề mang tính toàn cầu.

Câu 73. Tổ chức liên kết kinh tế khu vực có đa số các nước thành viên nằm ở Nam bán cầu là

- A. ASEAN.
- B. EU.
- C. NAFTA.
- D. MERCOSUR.

Câu 74. Ý nào sau đây không phải ý nghĩa của Tổ chức Thương mại thế giới phát triển mạnh?

- A. Hàng hóa có điều kiện lưu thông rộng rãi.
- B. Thúc đẩy tự do hóa thương mại.
- C. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thế giới.
- D. Làm nền kinh tế thế giới phát triển năng động hơn.

Câu 75. Tổ chức liên kết kinh tế khu vực ở nào dưới đây có nhiều quốc gia châu Á tham gia nhất?

- A. ASEAN.
- B. APEC.
- C. EU.
- D. NAFTA.

Câu 76. Nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội các nước đang phát triển đã tiến hành

- A. Nhận chuyển giao các công nghệ lỗi thời, gây ô nhiễm.
- B. Đón đầu được công nghệ hiện đại và áp dụng vào sản xuất.
- C. Mở rộng thị trường buôn bán với nhiều nước trên thế giới.
- D. Phá bỏ hàng rào thuế quan, đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa.

Câu 77. Việt Nam là thành viên của tổ chức liên kết khu vực nào sau đây?

- A. EU.
- B. NAFTA
- C. MERCOSUR.
- D. ASEAN.

Câu 78. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, các nước đang phát triển đã nhanh chóng nắm bắt được cơ hội nào dưới đây nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội?

- A. Nhận chuyển giao các công nghệ lỗi thời, gây ô nhiễm.
- B. Đón đầu được công nghệ hiện đại và áp dụng vào sản xuất.
- C. Mở rộng thị trường buôn bán với nhiều nước trên thế giới.
- D. Phá bỏ hàng rào thuế quan, đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa.

Câu 79. Tổ chức liên kết khu vực nào có ít quốc gia tham gia nhất?

- A. Thị trường chung Nam Mỹ.
- B. Hiệp hội các nước Đông Nam Á.
- C. Hiệp ước tự do thương mại Bắc Mỹ.
- D. Liên minh châu Âu.

Câu 80. Tổ chức liên kết khu vực nào có sự tham gia của của nhiều nước ở nhiều châu lục khác nhau?

- A. Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương.
- B. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- C. Thị trường chung Nam Mỹ.
- D. Liên minh châu Âu.

Câu 81. Việt Nam là thành viên đồng thời của các tổ chức liên kết khu vực nào sau đây?

- A. EU và ASEAN.
- B. NAFTA và EU.
- C. NAFTA và APEC.
- D. APEC và ASEAN.

Câu 82. Nhân tố nào thúc đẩy toàn cầu hóa kinh tế diễn ra ngày càng mạnh mẽ?

- A. Sự tương phản về trình độ phát triển kinh tế giữa các nhóm nước.
- B. Nhu cầu giao lưu quốc tế, trao đổi hàng hóa ngày càng tăng.

- C. Dỡ bỏ các rào cản trong thương mại, đầu tư, dịch vụ, công nghệ....
- D. Sự ra đời và vai trò ngày càng lớn của các công ty xuyên quốc gia.

Câu 83. Mỗi quan hệ giữa các quốc gia khi tiến hành toàn cầu hóa, khu vực hóa là

- A. Bảo thủ, thực hiện chính sách đóng cửa nền kinh tế.
- B. Hợp tác, cạnh tranh, quan hệ song phương, đa phương.
- C. Luôn giữ quan hệ hợp tác với vai trò trung lập.
- D. Chỉ giữ quan hệ ngoại giao với các nước phát triển.

Câu 84. Nhân tố nào thúc đẩy toàn cầu hóa kinh tế diễn ra ngày càng mạnh mẽ?

- A. Sự gia tăng nhanh dân số thế giới và hàng hóa.
- B. Nhu cầu hàng hóa tăng nhanh, kích thích sản xuất.
- C. Sự phát triển của khoa học, công nghệ hiện đại.
- D. Sự ra đời của các công ty xuyên quốc gia.

Câu 85. Toàn cầu hóa và khu vực hóa kinh tế dẫn đến mối quan hệ kinh tế giữa các nước có chung đặc điểm nào?

- A. Tìm cách lũng loạn nền kinh tế nước khác.
- B. Đều có ý đồ thao túng thị trường nước khác.
- C. Cố gắng bảo vệ quyền lợi của quốc gia mình.
- D. Hợp tác, cạnh tranh, quan hệ song phương, đa phương.

Câu 86. Để có được sức cạnh tranh kinh tế mạnh, các nước đang phát triển đã tiến hành

- A. Phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn.
- B. Sản xuất sản phẩm chưa chế biến, giá rẻ.
- C. Dỡ bỏ các hàng rào thuế quan.
- D. Chuyển giao khoa học công nghệ kỹ thuật.

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 11 BÀI 2 CÓ ĐÁP ÁN PHẦN 2

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	D	Câu 44	C
Câu 2	D	Câu 45	A
Câu 3	C	Câu 46	C
Câu 4	C	Câu 47	A
Câu 5	C	Câu 48	B

Câu 6	D	Câu 49	C
Câu 7	D	Câu 50	A
Câu 8	B	Câu 51	C
Câu 9	C	Câu 52	B
Câu 10	B	Câu 53	D
Câu 11	B	Câu 54	B
Câu 12	C	Câu 55	C
Câu 13	C	Câu 56	B
Câu 14	C	Câu 57	C
Câu 15	B	Câu 58	B
Câu 16	D	Câu 59	D
Câu 17	C	Câu 60	B
Câu 18	D	Câu 61	A
Câu 19	B	Câu 62	A
Câu 20	D	Câu 63	B
Câu 21	A	Câu 64	C
Câu 22	B	Câu 65	A
Câu 23	B	Câu 66	B
Câu 24	C	Câu 67	D
Câu 25	D	Câu 68	B
Câu 26	D	Câu 69	A
Câu 27	C	Câu 70	D
Câu 28	C	Câu 71	C
Câu 29	B	Câu 72	D

Câu 30	C	Câu 73	D
Câu 31	B	Câu 74	C
Câu 32	D	Câu 75	B
Câu 33	C	Câu 76	B
Câu 34	A	Câu 77	D
Câu 35	C	Câu 78	B
Câu 36	C	Câu 79	C
Câu 37	D	Câu 80	A
Câu 38	A	Câu 81	D
Câu 39	D	Câu 82	C
Câu 40	B	Câu 83	B
Câu 41	D	Câu 84	C
Câu 42	D	Câu 85	D
Câu 43	D	Câu 86	A